

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST

Ngày 06 - 3 - 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lập - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2023/TB-TA ngày 20 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Xuân C, sinh năm 1995 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ 1, đường LTK, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân D và bà Phạm Thị H; có vợ là Lường Thị V, sinh năm 1998; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/8/2011, Công an phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, xử phạt vi phạm hành chính cảnh cáo về hành vi “Đánh nhau”. Ngày 29/8/2011, Công an phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, xử phạt vi phạm hành chính cảnh cáo về hành vi “Đánh nhau”. Ngày 19/10/2011, Công an phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, xử phạt vi phạm hành chính cảnh cáo về hành vi “Đánh nhau”. Ngày 06/02/2012, Công an phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, xử phạt vi phạm hành chính 350.000đ về hành vi “Đánh nhau”. Ngày 11/3/2015, Công an thành phố Phủ Lý, xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000đ về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”. Ngày 19/7/2016, Công an thành phố Phủ Lý, xử phạt vi phạm hành chính 4.000.000đ về hành vi “Chống người thi hành công vụ”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/11/2022 đến ngày 14/11/2022; hiện đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Anh Bùi Thiên S, sinh năm 1995; trú tại: Đội 5, xã LP, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

- Anh Hoàng Thành L, sinh năm 2002; trú tại: Xóm 5, xã LC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; trú tại: Thôn 3, xã TS, huyện KB, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Anh Bùi Quang T, sinh năm 1996; trú tại: Số nhà 176, đường TTP, tổ 10, phường HBT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Chị Lương Thị V, sinh năm 1998; trú tại: Tổ 1, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khi có người muốn vay tiền đặt vấn đề với Lê Xuân C, thì C sẽ thống nhất mức lãi suất với người vay (thường là 3.000đ/1 triệu/1 ngày), cắt lãi trước 10 ngày vào tiền vay và người vay tiền phải có tài sản thế chấp, người vay viết giấy bán xe máy cho C rồi đưa C giữ giấy này cùng xe máy và đăng ký của xe máy. Khi người vay muốn tắt toán khoản vay với C, nếu thanh toán đủ tiền vay và tiền lãi thì C giao lại xe máy cùng đăng ký của xe máy cho người vay, còn giấy bán xe thì C tiêu hủy. Trong khoảng thời gian từ ngày 30/8/2022 đến ngày 03/11/2022, tại nhà ở của mình thuộc tổ 1, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, C sử dụng nguồn tiền của cá nhân nhiều lần thực hiện hành vi cho anh Hoàng Thành L, anh Nguyễn Văn T và anh Bùi Thiên S vay với mức lãi suất từ 101%/năm đến 313%/năm vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự (20%/năm), gấp từ 5,05 lần đến 15,65 lần.

* Lê Xuân C cho anh Hoàng Thành L vay số tiền các lần cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 30/8/2022, C cho anh L vay số tiền 50.000.000đ. Đến ngày 21/9/2022, anh L thanh toán khoản vay này với C. Tổng tiền lãi C đã thu được của 23 ngày vay, tính từ ngày 30/8/2022 đến ngày 21/9/2022 là: 3.440.000đ, tương ứng lãi xuất 109%/năm, gấp 5,45 lần lãi xuất cao nhất của nhà nước quy định. Tiền lãi cao nhất được phép thu theo quy định của nhà nước là: 630.137đ. Thu lợi bất chính 2.809.863đ.

Lần 2: Ngày 01/9/2022, C cho anh Liêm vay 5.000.000đ. Đến ngày 07/9/2022, anh L thanh toán khoản vay này với C. Tổng tiền lãi C đã thu được của 07 ngày vay, tính từ ngày 01/9/2022 đến ngày 07/9/2022, là 300.000đ, tương ứng lãi xuất 313%/năm, gấp 15,65 lần lãi xuất cao nhất của nhà nước quy định. Tiền lãi cao nhất được phép thu theo quy định của nhà nước là: 19.178đ. Thu lợi bất chính 280.822đ.

Lần 3: Ngày 07/10/2022, Lê Xuân C cho anh L vay số tiền 50.000.000đ. Khoản vay này đến khi bị lực lượng Công an phát hiện thì anh L chưa thanh toán với C nhưng đã đóng tiền lãi cho C đến ngày 05/11/2022. Tổng tiền lãi C đã thu được của 30 ngày vay, tính từ ngày 07/10/2022 đến ngày 05/11/2022, là 4.500.000đ, tương ứng lãi xuất 109,5%/năm, gấp 5,5 lần lãi xuất cao nhất của nhà nước quy định. Tiền lãi cao nhất được phép thu theo quy định của nhà nước là: 821.918đ. Thu lợi bất chính 3.678.082đ.

Tổng số tiền lãi C thu của anh L là: 8.240.000đ (Trong đó tổng tiền C thu lời bất chính là 6.768.767đ).

* Lê Xuân C cho anh Nguyễn Văn T vay số tiền các lần cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 01/9/2022, C cho anh T vay số tiền 45.000.000đ. Khoản vay này đến khi bị lực lượng Công an phát hiện thì anh T chưa thanh toán với C nhưng đã đóng tiền lãi cho C đến ngày 02/12/2022. Tổng tiền lãi C đã thu được của 93 ngày vay, tính từ ngày 01/9/2022 đến ngày 02/12/2022, là 13.500.000đ, tương ứng lãi xuất 118%/năm, gấp 5,9 lần lãi xuất cao nhất của nhà nước quy định. Tiền lãi cao nhất được phép thu theo quy định của nhà nước là: 2.293.151đ. Thu lợi bất chính 11.206.849đ.

Lần 2: Ngày 09/9/2022, C cho anh T vay số tiền 60.000.000đ. Đến ngày 21/9/2022, anh T thanh toán khoản vay này với C. Tổng tiền lãi C đã thu được của 13 ngày vay, tính từ ngày 09/9/2022 đến ngày 21/9/2022, là 2.160.000đ, tương ứng lãi xuất 101%/năm, gấp 5,05 lần lãi xuất cao nhất của nhà nước quy định. Tiền lãi cao nhất được phép thu theo quy định của nhà nước là: 427.397đ. Thu lợi bất chính 1.732.603đ.

Lần 3: Ngày 07/10/2022, C cho anh T vay số tiền 53.200.000đ. Đến ngày 10/10/2022, anh T thanh toán khoản vay này với C. Tổng tiền lãi C đã thu được của 04 ngày vay, tính từ ngày 07/10/2022 đến ngày 10/10/2022, là 1.250.000đ, tương ứng lãi xuất 214%/năm, gấp 10,7 lần lãi xuất cao nhất của nhà nước quy định. Tiền lãi cao nhất được phép thu theo quy định của nhà nước là: 116.603đ. Thu lợi bất chính 1.133.397đ.

Lần 4: Ngày 15/10/2022, C cho anh T vay số tiền 60.000.000đ. Khoản vay này đến khi bị lực lượng Công an phát hiện thì anh T chưa thanh toán với C nhưng đã đóng tiền lãi cho C đến ngày 02/12/2022. Tổng tiền lãi C đã thu được của 49 ngày vay, tính từ ngày 15/10/2022 đến ngày 02/12/2022, là 9.000.000đ, tương ứng lãi xuất 111,7%/năm, gấp 5,6 lần lãi xuất cao nhất của nhà nước quy định. Tiền lãi cao nhất được phép thu theo quy định của nhà nước là: 1.610.959đ. Thu lợi bất chính 7.389.041đ.

Tổng số tiền lãi C thu của anh T là: 25.910.000đ (Trong đó tổng tiền C thu lời bất chính là 21.461.890đ).

* Lê Xuân C cho anh Bùi Thiên S vay số tiền các lần cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 01/11/2022, C cho anh S vay số tiền 50.000.000đ. Khoản vay này đến khi bị lực lượng Công an phát hiện thì anh S chưa thanh toán với C nhưng đã đóng tiền lãi cho C đến ngày 01/12/2022. Tổng tiền lãi C đã thu được của 30 ngày vay, tính từ ngày 01/11/2022 đến ngày 01/12/2022, là 4.500.000đ, tương ứng lãi xuất 109,5%/năm, gấp 5,5 lần lãi xuất cao nhất của nhà nước quy định. Tiền lãi cao nhất được phép thu theo quy định của nhà nước là: 821.918đ. Thu lợi bất chính 3.678.082đ.

Lần 2: Ngày 03/11/2022, C cho anh S vay số tiền 30.000.000đ. Khoản vay này đến khi bị lực lượng Công an phát hiện thì anh S chưa thanh toán với C nhưng đã đóng tiền lãi cho C đến ngày 03/12/2022. Tổng tiền lãi C đã thu được của 30 ngày vay, tính từ ngày 03/11/2022 đến ngày 03/12/2022, là 2.700.000đ, tương ứng lãi xuất 109,5%/năm, gấp 5,5 lần lãi xuất cao nhất của nhà nước quy định. Tiền lãi cao nhất được phép thu theo quy định của nhà nước là: 493.151đ. Thu lợi bất chính 2.206.849đ.

Tổng số tiền lãi C thu của anh S là: 7.200.000đ (Trong đó tổng tiền C thu lời bất chính là: 5.884.931đ).

* Tổng tiền lãi C thu của các anh Hoàng Thành L, Nguyễn Văn T và Bùi Thiên S là: 41.350.000đ (Trong đó, tổng tiền C thu lời bất chính là: 34.115.588đ), C đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 03/11/2022, tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Phủ Lý phát hiện tại nhà ở của C tại đường LTK, thuộc tổ 1, phường LHP, thành phố PL, Lê Xuân C đang thực hiện hành vi cho các anh Bùi Thiên S, anh Hoàng Thành L vay tiền với mức lãi suất cao hơn gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự (20%/năm).

* Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- Tạm giữ của Lê Xuân C: 01 giấy bán xe đề ngày 03/11/2022, ký tên người bán Bùi Quang Thiện; 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH 125i, màu trắng, biển kiểm soát 90B2-862.23; 01 Căn cước công dân, 01 chứng nhận đăng ký xe máy đều mang tên Bùi Quang Thiện, xe biển kiểm soát 90B2-862.23; 01 Căn cước công dân mang tên Lê Xuân C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu XS Max, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu XS Max, màu vàng.

- Tạm giữ của anh Hoàng Thành L: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đen - đỏ, biển kiểm soát 90B1-733.88; số tiền: 50.000.000đ.

- Tạm giữ của anh Nguyễn Văn T số tiền 105.000.000đ.

- Tạm giữ của Bùi Thiên S số tiền: 80.000.000đ.

* Ngày 04/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Xuân C, quá trình khám xét thu giữ:

- 01 giấy bán xe đề ngày 07/10/2022, ký tên người bán Hoàng Thành L; 01 chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Ngọc Phú, xe biển kiểm soát 90B2-338.23; 01 giấy bán xe đề ngày 01/11/2022, ký tên người bán Bùi Thiên S; 01 chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Bùi Cao Thành, xe biển kiểm soát 90B3-298.32; 01 giấy bán xe đề ngày 01/9/2022, ký tên người bán Nguyễn Văn T; 01 chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Phạm Thị Phụng, xe biển kiểm soát 90B2-397.26; 01 giấy bán xe đề ngày 15/10/2022, ký tên người bán Nguyễn Văn T; 01 chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Lã Quang Cường, xe biển kiểm soát 90B3-434.96; 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH 150i, màu trắng, biển kiểm soát 90B2-338.23; 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH 125i, màu đen, biển kiểm soát 90B3-298.32; 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH 125i, màu đen, biển kiểm soát 90B2-397.26; 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH 150i, màu đen, biển kiểm soát 90B3-434.96.

* Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS-PL ngày 18/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Lê Xuân C về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Xuân C như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm

tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Lê Xuân C phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Xuân C từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ là 09 ngày, quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt để sung Ngân sách Nhà nước.

+ Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng Điều 35; khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo từ 70.000.000đ đến 80.000.000đ sung Ngân sách Nhà nước.

+ Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu XS Max màu đen của Lê Xuân C; trả lại chị Lường Thị V 01 điện thoại di động nhãn hiệu XS Max màu vàng; trả lại Lê Xuân C 01 căn cước công dân mang tên Lê Xuân C; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 235.000.000đ; truy thu của Lê Xuân C số tiền 7.234.412đ sung Ngân sách Nhà nước.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Lê Xuân C phải trả lại anh Hoàng Thành L số tiền 6.768.767đ; trả anh Nguyễn Văn T số tiền 21.461.890đ; trả anh Bùi Thiên S số tiền 5.884.931đ.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp

với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 30/8/2022 đến ngày 03/12/2022, Lê Xuân C đã nhiều lần cho các anh Hoàng Thành L, Nguyễn Văn T, Bùi Thiên S vay tiền với mức lãi suất từ 2.769đ đến 8.571đ/1.000.000đ/ngày (tương đương với từ 101% đến 313%/năm), vượt mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự (20%) từ 5,05 lần đến 15,65 lần. Tổng số tiền Lê Xuân C đã thu lợi bất chính là 34.115.588đ. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, đã 06 lần bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đến nay đã được xóa, nhưng bị cáo không lấy đó làm những bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi cho vay lãi suất cao là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện vì lợi nhuận bất chính thu được là rất cao (mức lãi suất gấp hơn 05 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự), hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, cụ thể là lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, gây thiệt hại về vật chất đối với người đi vay do phải trả một khoản lãi quá cao so với quy định, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo nhằm dẫn dắt, giáo dục và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, cần xem xét để khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Xuân C xác định mức thu nhập bình quân hàng tháng là 7.000.000đ/tháng, nên cần khấu trừ một phần thu nhập theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Hình phạt bổ sung: Mục đích cho vay lãi nặng của bị cáo nhằm trục lợi bất chính về kinh tế nên để đảm bảo tính nghiêm minh của loại tội phạm này cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35; khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Thành L, anh Nguyễn Văn T và anh Bùi Thiên S yêu cầu Lê Xuân C phải trả lại tiền thu lợi bất chính cụ thể: trả cho anh L số tiền 6.768.767đ (làm tròn 6.769.000đ); trả cho anh T số tiền 21.461.890đ (làm tròn 21.462.000đ); trả cho anh S số tiền 5.884.931đ (làm tròn 5.885.000đ). Đây là số tiền mà bị cáo đã thu lợi bất chính của những người này nên cần trả lại cho họ là phù hợp.

[7] Về truy thu số tiền thu lời bất chính: Đối với số tiền lãi mà Lê Xuân C đã thu tính theo mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự của anh Hoàng Thành L là 1.471.233đ (làm tròn 1.471.000đ), của anh Nguyễn Văn T là 4.448.110đ (làm tròn 4.448.000đ), của anh Bùi Thiên S là 1.315.069đ (làm tròn 1.315.000đ). Số tiền này Lê Xuân C đã tiêu sài cá nhân hết cần truy thu để sung Ngân sách Nhà nước.

[8] Về vật chứng:

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH 150i, màu trắng, biển kiểm soát 90B2-338.23; 01 chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Ngọc Phú; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đen - đỏ, biển kiểm soát 90B1-733.88. Quá trình điều tra xác định là tài sản, giấy tờ hợp pháp của anh Hoàng Thành L sử dụng để thế chấp vay tiền. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại các tài sản, giấy tờ trên cho anh L là phù hợp.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH 125i, màu đen, biển kiểm soát 90B2-397.26; 01 chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Phạm Thị Phụng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH 150i, màu đen, biển kiểm soát 90B3-434.96; 01 chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Lã Quang Cường. Quá trình điều tra xác định là tài sản, giấy tờ hợp pháp của anh Nguyễn Văn T sử dụng để thế chấp vay tiền. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại các tài sản, giấy tờ trên cho anh T là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH 125i, màu đen, biển kiểm soát 90B3-298.32; 01 chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Bùi Cao Thành. Quá trình điều tra xác định là tài sản, giấy tờ hợp pháp của anh Bùi Thiên S sử dụng để thế chấp vay tiền. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại tài sản, giấy tờ trên cho anh S là phù hợp.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH 125i, màu trắng, biển kiểm soát 90B2-862.23; 01 chứng nhận đăng ký xe máy và 01 Căn cước công dân đều mang tên Bùi Quang T. Quá trình điều tra xác định là tài sản, giấy tờ hợp pháp của anh Bùi Quang T, anh T cho anh Bùi Thiên S sử dụng để thế chấp vay tiền trong ngày 03/11/2022. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại tài sản, giấy tờ trên cho anh T là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu XS Max, màu vàng. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Lương Thị V, chị V không biết Lê Xuân C sử dụng chiếc điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội; 01 Căn cước công dân

mang tên Lê Xuân C là giấy tờ hợp pháp của Lê Xuân C không liên quan đến vụ án nên cần trả lại chị V và bị cáo C tài sản và giấy tờ trên.

- Đối với các giấy bán xe ký tên người bán Nguyễn Văn T, Hoàng Thành L, Bùi Thiên S là giấy tờ mà Lê Xuân C yêu cầu những người vay tiền viết cho C để được vay tiền được lưu trong hồ sơ vụ án làm căn cứ giải quyết vụ án.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu XS Max, màu đen, là tài sản của Lê Xuân C, sử dụng vào thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

- Đối với số tiền: 235.000.000đ gồm: 50.000.000đ thu giữ của anh Hoàng Thành L; 105.000.000đ thu giữ của anh Nguyễn Văn T; 80.000.000đ thu giữ của anh Bùi Thiên S. Đây là số tiền của Lê Xuân C sử dụng làm công cụ để cho các anh Hoàng Thành L, Nguyễn Văn T, Bùi Thiên S vay lãi nặng. Do đó cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[9] Về tình tiết khác của vụ án:

Đối với chị Lương Thị V (vợ của Lê Xuân C) sở hữu tài khoản ngân hàng MB Bank số tài khoản: 0833168112 mà C sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định, chị V không được bàn bạc, tham gia, giúp sức, hưởng lợi gì với C. Do đó, hành vi của chị V không đồng phạm với C về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 36; Điều 35; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân C phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Lê Xuân C 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ là 09 ngày (09 ngày tạm giữ = 27 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

- Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Xuân C mỗi tháng là 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ để nộp Ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Lê Xuân C cho Ủy ban nhân dân phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo C phối hợp với Ủy ban nhân dân phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo C.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Lê Xuân C 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Xuân C phải: trả cho anh Hoàng Thành L số tiền 6.769.000đ; trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền 21.462.000đ; trả cho anh Bùi Thiên S số tiền 5.885.000đ.

- Truy thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 7.234.000đ.

5. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu XS Max màu đen, số IMEI: 353110100177930, bên trong lắp sim thuê bao số 0916.116.895, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐTC”.

- Trả lại chị Lương Thị V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu XS Max màu vàng, số IMEI: 357298092782639, bên trong lắp sim thuê bao số 0833.168.112, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐTV”.

- Trả lại Lê Xuân C: 01 căn cước công dân số 035095001444 mang tên Lê Xuân C.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 235.000.000đ.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng vụ án lập ngày 01/02/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý và Ủy nhiệm chi số 6 lập ngày 06/02/2023).

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Xuân C phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS CA TP Phủ Lý;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyên